|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 180 /BC-UBND | *Quảng Bình, ngày 28 tháng 8 năm 2017* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2017, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2018 - 2020 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

Căn cứ Công văn số 1924/TCDN-BQL ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tổng cục Dạy nghề về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2018-2020 thực hiện CTMT, CTMTQG trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo như sau:

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2017**

**I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu**

**1. Một số chỉ tiêu phấn đấu thực hiện năm 2017**

- Tuyển sinh dạy nghề: 13.980 người (trong đó: cao đẳng: 600; trung cấp: 2.060; sơ cấp và dưới 03 tháng: 11.320 người (trong đó hỗ trợ lao động nông thôn học nghề: 5000 người).

- Đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến cuối năm 2017 đạt 41%.

**2. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2017**

Sáu tháng đầu năm 2017, tỉnh Quảng Bình đã kiện toàn công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, thực hiện chuyển giao công tác quản lý nhà nước về GDNN từ Sở Giáo dục và Đào tạo sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đề xuất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nông nghiệp Quảng Bình trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công Nông nghiệp Quảng Bình;

- Triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn, chỉ đạo các sở ngành liên quan triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

 - Toàn tỉnh có 18 cơ sở GDNN gồm: 02 trường Cao đẳng; 05 trường Trung cấp (01 trường trung cấp nghề tư thục); 09 trung tâm GD-DN, 2 CS hoạt động giáo dục nghề nghiệp và một số cơ sở tham gia đào tạo dưới 3 tháng.

- Kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp:

+ Kết quả tuyển sinh học nghề 6 tháng đầu năm 2017, cụ thể như sau: 6.899 học sinh, trong đó: trình độ cao đẳng nghề: 40 học sinh; trung cấp nghề: 1.327 học sinh; sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 5.532 học sinh.

+ Kết quả tốt nghiệp 06 tháng đầu năm 2017 là 5.103 học sinh, trong đó trình độ: cao đẳng nghề: 0; trung cấp nghề: 165 học sinh; sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 4.938 người.

**3. Tình hình phân bổ giao dự toán năm 2017**

Năm 2017, UBND tỉnh đã phân bổ vốn cho Dự án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia XD NTM: 6.000 đồng, trong đó:

- Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề: 4.080 triệu đồng,

- Hỗ trợ cơ sở vất chất, thiết bị và phương tiện: 1.250 triệu đồng

- Đào tạo bồi dưỡng giáo viên: 250 triệu đồng

- Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức xã: 250 triệu đồng

- Truyền thông, quản lý, kiểm tra, giám sát: 170 triệu đồng.

Đối với Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động đến nay Trung ương chưa có Quyết định phân bổ kinh phí nên tỉnh chưa triển khai.

**II. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

**1. Những thuận lợi**

- Công tác giáo dục nghề nghiệp có sự thống nhất về quản lý, nhiều văn bản hướng dẫn mới được ban hành kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai.

- Tỉnh Quảng Bình luôn được Trung ương quan tâm hỗ trợ kinh phí trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Nhận thức của học sinh, sinh viên, người lao động và toàn xã hội về giáo dục nghề nghiệp bắt đầu có sự chuyển biến tích cực. Nhiều lao động đăng ký tham gia học nghề.

**2. Khó khăn**

- Đối với Dự án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia XD NTM phân bổ kinh phí còn chậm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Do tỉnh Quảng Bình còn khó khăn, nguồn kinh phí đầu tư rất thấp vì vậy phải ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất nên kinh phí để hỗ trợ đào tạo nghề cho LĐNT còn thấp, nên hàng năm, công tác đào tạo nghề cho LĐNT chỉ đạt 60 - 65% chỉ tiêu đề ra.

 - Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo của các cơ sở GDNN một số đã cũ và lạc hậu, không phù hợp với thực tế sản xuất của doanh nghiệp, nhiều cơ sở chưa được quan tâm đầu tư; đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng và chất lượng, chưa được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề thường xuyên, phần lớn giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định; nhiều cơ sở đào tạo chưa quan tâmđến đổi mới và phát triển chương trình đào tạo, các trung tâm Giáo dục - Dạy nghề cấp huyện không đủ năng lực để xây dựng chương trình đào tạo.

**PHẦN II**

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2018 - 2020 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

 **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ TOÁN**

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

2. Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

3. Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

4. Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

5. Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2015;

6. Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

7. Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

8. Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án " Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".

9. Thông tư số 25/2017/TT-BTC ngày 30/3/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

10. Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

11. Quyết định 899/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020;

12. Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề giai đoạn 2011-2020;

13. Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển các trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”;

14. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”;

15. Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 28/2/2013 và Quyết định 1820/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển giao các bộ chương trình, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề; đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế” giai đoạn 2012-2015;

16. Quyết định số 854/QĐ-LĐTBXH ngày 06/6/2013 phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

17. Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao;

18. Quyết định số 3879/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Quảng Bình đến năm 2020” giai đoạn 2017-2020”.

**II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019 - 2020 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch**

***1.1. Một số chỉ tiêu năm 2018***

 - Tuyển sinh dạy nghề cho 15.500 người (trong đó: cao đẳng: 700; trung cấp: 3.000; sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 11.800); Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến cuối năm 2018 đạt 44%.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 5.000 người.

- Đầu tư đồng bộ cho 17 nghề trọng điểm của tỉnh.

***1.2. Một số chỉ tiêu giai đoạn 2019 - 2020***

 - Năm 2019: Tuyển sinh dạy nghề cho 16.000 người (trong đó: cao đẳng: 1200; trung cấp: 3.000; sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 11.800); Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến cuối năm 2018 đạt 47%.

- Năm 2020:Tuyển sinh dạy nghề cho 16.500 người (trong đó: cao đẳng: 1350; trung cấp: 3.150; sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 12.000); Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến cuối năm 2018 đạt 50%.

- Mỗi năm hỗ trợ đào tạo nghề cho 5.000 lao động nông thôn.

- Đầu tư đồng bộ cho 17 nghề trọng điểm của tỉnh.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động để phân luồn, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2020 có ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS đi học giáo dục nghề nghiệp.

**2. Xây dựng dự toán chi tiết**

***2.1. Dự án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia XD NTM.***

*a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở cật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo*

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 8 Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề cấp huyện và 01 Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên. Trong những năm, Quảng Bình đã thực hiện sáp nhập các Trung tâm: Giáo dục thường xuyên, dạy nghề và KT hướng nghiệp thành Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề. Sau khi sáp nhập các Trung tâm đã chuyển đổi mô hình hoạt động, một số Trung tâm đặt trụ sở tại Trung tâm Dạy nghề (cũ), một số sử dụng trụ sở của Trung tâm Giáo dục thường xuyên hoặc Trung tâm KT hướng nghiệp (cũ).

Hiện nay có 4 Trung tâm chưa được đầu tư từ Đề án 1956: Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Đồng Hới, Quảng Ninh, Ba Đồn, Quảng Trạch (Trung tâm Quảng Trạch trước đây đã được đầu tư xây dựng nhưng đến năm 2014 huyện Quảng Trạch chiwa tách thành Thị xã Ba Đồn và huyện Quảng Trạch, huyện Quảng Trạch xây dựng huyện lỵ mới, Trung tâm Dạy nghề Quảng Trạch đóng trên đất của Thị xã Ba Đồn, hiện nay Trung tâm cho UBND huyện Quảng Trạch mượn trụ sở sau chia tách huyện). Các Trung tâm khác tuy đã được đầu tư nhưng một số thiết bị đào tạo đã cũ, không còn phù hợp, thiếu phương tiện đào tạo.

Các Trung tâm GDDN cấp huyện cơ bản thiếu giáo viên dạy nghề, đội ngũ nhà giáo còn thiếu nhiều kỹ năng, nhất là kỹ năng thực hành, chưa được chuẩn hóa theo quy định, phần lớn giáo viên tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn là giáo viên thỉnh giảng; năng lực xây dựng chương trình đào tạo chưa đảm bảo. Hầu hết các Trung tâm GD-DN đều thiếu phương tiện vận chuyển, trong khi đó đa số các lớp phải tổ chức đào tạo lưu động, đào tạo tận thôn bản vùng xa, vùng khó khăn và phải vận chuyển thiết bị, nguyên vật liệu đào tạo.

Vì vậy, cần tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực của các Trung tâm Giáo dục -Dạy nghề cấp huyện để nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Kinh phí đầu tư năm 2018: 6.200 triệu đồng, năm 2019 - 2020: 25.100 triệu đồng, cụ thể:

(1) Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề huyện Quảng Trạch do chia tách huyện, trong năm 2019 Trung tâm phải di dời đến địa điểm mới của huyện vì vậy cần xây dựng mới trụ sở và các phòng học, xưởng thực hành. Trong năm 2019 - 2020 cần đầu tư: 7.000 triệu đồng

(2) Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Đồng Hới: mới được thành lập từ năm 2014, Trung tâm chưa được đầu tư theo chính sách của QĐ 1956, năm 2017 mới dược đầu tư thiết bị đào tạo:150 triệu đồng, hiện nay Trung tâm đang thiếu nhà xưởng thực hành và thiết bị, phương tiện đào tạo. Kinh phí đề nghị hỗ trợ năm 2018: 1.200 triệu đồng, năm 2019 - 2020 cần đầu tư: 2.400 triệu đồng

(3) Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Quảng Ninh: mới được thành lập từ năm 2014, Trung tâm chưa được đầu tư theo chính sách của QĐ 1956, năm 2017 mới dược đầu tư thiết bị đào :100 triệu đồng, hiện nay Trung tâm đang thiếu nhà xưởng thực hành và thiết bị, phương tiện đào tạo. Kinh phí đề nghị hỗ trợ năm 2018: 1.100 triệu đồng, năm 2019 - 2020 cần đầu tư: 3.000 triệu đồng

(4) Trung tâm Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề Ba Đồn: mới được thành lập từ năm 2014, Trung tâm chưa được đầu tư theo chính sách của QĐ 1956, năm 2017 mới dược đầu tư thiết bị đàotạo:200 triệu đồng, nếu năm 2018, Trung tâm tiếp nhận Trụ sở của Trung tâm GD-DN huyện Quảng Trạch đóng trên đất của thị xã Ba Đồn thì Trung tâm cần đầu tư để sửa chữa nhà xưởng và mua sắm thiết bị, phương tiện đào tạo. Kinh phí đề nghị hỗ trợ năm 2018: 500 triệu đồng, năm 2019 - 2020 cần đầu tư: 3.500 triệu đồng

(5) Các Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề huyện Lệ Thủy, Bố trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa và Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên là các trung tâm được hỗ trợ đầu tư trong giai đoạn 2011 -2015, nhưng hiện nay các Trung tâm đã mở rộng thêm nhiều ngành nghề mới phục vụ thế mạnh phát triển du lịch, dịch vụ và đào tạo các nghề phục vụ cho chính sách hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố o nhiễm môi trường biển năm 2016, vì vậy các Trung tâm cần được hỗ trợ kinh phí để sữa chữa và mua sắm thêm các thiết bị phương tiện đào tạo, kinh phí đề nghị hỗ trợ (cụ thể theo biểu đính kèm)

 *b) Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề*

 Lao động của tỉnh Quảng Bình chủ yếu là lao động nông nghiệp và ở vùng nông thôn, phần lớn lao động chưa qua đào tạo nên năng suất, chất lượng lao động còn thấp. Với mục tiêu phát triển thế mạnh du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng ngành du lịch dịch vụ và công nghiệp xây dựng, xây dựng nên nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, tỉnh Quảng Bình cần có sự hỗ trợ kinh phí để tiếp tục đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm chuyển đổi ngành nghề, nâng cao chất lượng năng suất lao động.

Với mục tiêu hỗ trợ đào tạo 5.000 lao động/ năm, Quảng Bình đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề mỗi năm từ 8-10 tỷ đồng. Bình quân: 1,7 -2 triệu/lao động.

Kinh phí đề nghị hỗ trợ năm 2018: 8.500 triệu đồng

Năm 2019 - 2020: 17.500 triệu đồng

*c) Đào tạo bồi dưỡng giáo viên*

Hiện nay các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh có 439 nhà giáo trong đó có 50 nhà giáo của đang làm việc tại các Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề cấp huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp khác, có khoảng trên 300 nhà giáo tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đối với các nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề đào tạo dưới 3 tháng chủ yếu phải mời giá viên thỉnh giảng. Đội ngũ giáo viên của tỉnh cơ cấu còn chưa hợp lý, các Trung tâm GD-DN còn thiếu biên chế giáo viên, nhà giáo còn ít được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề, ít được trực tiếp tham gia sản xuất nên kỹ năng thực hành nghề còn hạn chế.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hàng năm giáo viên cần được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học tích hợp, kiến thức khởi sự doanh nghiệp, kỹ năng nghề...

Kinh phí tổ chức đào tạo bồi dưỡng giáo viên: năm 2018: 300 triệu đồng, năm 2019 - 2020: 600 triệu đồng

*d) Phát triển chương trình, giáo trình*

Phát triển chương trình, giáo trình đào tạo có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Theo quy định việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo do cơ sở đào tạo thực hiện, tuy nhiên hiện nay các ngành nghề đào tạo cho lao động nông thôn tương đối đa dạng, nhưng các Trung tâm GDNN và các cơ sở đào tạo dưới 3 tháng thiếu giáo viên cơ hữu, không đáp ứng được yêu cầu quy định về xây dựng chương trình đào tạo. Vì vậy, cần có kinh phí để tổ chức xây dựng một số chương trình, giáo trình dùng chung trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay có 50 chương trình cần biên soạn mới hoặc chỉnh sửa chương trình, giáo trình,mỗi chương trình từ 30 - 35 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ phát triển chương trình giáo trình:

Năm 2018: 400 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 300 triệu đồng, địa phương: 100 triệu.

Năm 2019 - 2020: 800 triệu, trong đó ngân sách Trung ương: 600 triệu đồng, địa phương: 200 triệu đồng.

*e) Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn*

Trong quá trình triển khai Đề án, do nguồn kinh phí còn rất hạn hẹp nên hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn chưa được bố trí kinh phí, chính vì vậy hoạt động tuyên truyền còn gặp nhiều khó khăn. Người lao động chưa được tư vấn lựa chọ ngành nghề, việc làm phù hợp. Nhiều lao động đăng ký học nghề theo phong trào nên chưa phát huy được năng lực của mình, công tác tư vấn việc làm còn chưa được chú trọng nên nhiều lao động chưa tìm được việc làm sau đào tạo.

Truyền thông và tư vấn việc làm học nghề cho lao động nông thôn góp phần nâng cao chất lượng và hiẹu quả Đề án.

Kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Năm 2018: 250 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 200 triệu đồng, địa phương: 50 triệu.

Năm 2019 - 2020: 500 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 400 triệu đồng, địa phương: 100 triệu đồng.

*f) Rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho LĐNT*

 Kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Năm 2018: 250 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 200 triệu đồng, địa phương: 50 triệu.

Năm 2019 - 2020: 500 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 400 triệu đồng, địa phương: 100 triệu đồng.

*g) Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho LĐNT*

Năm 2018: 250 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 200 triệu đồng, địa phương: 50 triệu.

Năm 2019 - 2020: 500 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 400 triệu đồng, địa phương: 100 triệu đồng.

***Tổng kinh phí của Dự án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia XD NTM:***

***Năm 2018: 15.200 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 14.450 triệu đồng, địa phương: 750 triệu đồng.***

***Năm 2019 - 2020: 46.600 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 44.600 triệu đồng, địa phương: 2.000 triệu đồng.***

***2.2. Dự án Đổi mới phát triển Giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động***

a) Nội dung số 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020.

Hiện nay các Trường Trung cấp, Cao đẳng trên địa bàn chưa được đầu tư phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo và các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học thực tế ảo; đầu tư các hệ thống hỗ trợ hoạt động dạy và học trong GDNN (hệ thống đào tạo trực tuyến; hệ thống thư viện điện tử; Cơ sở dữ liệu các sự cố kỹ thuật tại một số nghề trọng điểm phục vụ đào tạo; hệ thống hỗ trợ các hoạt động dạy học trong GDNN và thực hiện số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng, tài liệu khoa học về GDNN); nâng cấp, xây dựng các phần mềm phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dự báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp; cổng thông tin tích hợp cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp......

Để nâng hiện đại hóa công tác đào tạo, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, trong giai đoạn 2018 - 2020 cần đầu tư:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT cho các cơ sở GDNN: 5 cơ sở, trong đó năm 2018 là 2 cơ sở.

- Đầu tư phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo và các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học thực tế ảo: 9 phòng/ hệ thống, trong đó năm 2018 là : 3 phòng/ hệ thống.

- Xây dựng, đầu tư các hệ thống hỗ trợ hoạt động dạy và học trong GDNN (Hệ thống đào tạo trực tuyến; Hệ thống thư viện điện tử; Cơ sở dữ liệu các sự cố kỹ thuật tại một số nghề trọng điểm phục vụ đào tạo; Hệ thống hỗ trợ các hoạt động dạy học trong GDNN và thực hiện số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng, tài liệu khoa học về GDNN): 5 hệ thống/phần mền, trong đó năm 2018 là : 2 phòng/ hệ thống.

- Nâng cấp/xây dựng các phần mềm phục vụ quản lý, khai thác, phân tích dự báo cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và hệ thống thông tin giáo dục nghề nghiệp: 5 phần mềm, trong đó năm 2018: 1 phần mềm

- Xây dựng cổng thông tin tích hợp cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: 5 phần mềm, trong đó năm 2018: 1 phần mềm

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyển dụng lao động và theo suốt quá trình làm việc, học tiếp: 5 phần mềm, trong đó năm 2018: 1 phần mềm.

- Xây dựng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp hệ thống giáo dục nghề nghiệp: 5 hệ thống, trong đó năm 2018: 2 hệ thống

Kinh phí đề nghị đầu tư:

*Năm 2018: 3.500 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 3.000 triệu đồng, địa phương: 500 triệu đồng.*

*Năm 2019 - 2020: 7.400 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 6.000 triệu đồng, địa phương: 700 triệu đồng, nguồn huy động khác 700 triệu đồng.*

b) Nội dung số 2: Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

Hiện nay Quảng Bình có 6 trường trung cấp, cao đẳng (01 trường tư thục), trong giai đoạn 2011 - 2015 có 2 Trường được đầu tư nghề trọng điểm: Trường cao đẳng nghề Quảng Bình có 3 nghề gồm: vận hành máy thi công nền, công nghệ ô tô và hướng dẫn du lịch, Trường Trung cấp nghề số 9( Trường trực thuộc tổng liên đoàn Lao động Việt Nam) có 3 nghề: Kỹ thuật chế biến món ăn, Quản trị khách sạn, Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí.

 Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Bình đã rà soát và đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét đầu tư Trường Cao đẳng nghề Quảng Bình trở thành trường chất lượng cao và đề xuất 2 nghề trọng điểm cấp quốc tế, 6 nghề trọng điểm cấp ASEAN và 12 nghề trọng điểm cấp quốc gia của các trường: Cao đẳng nghề Quảng Bình, Cao đẳng KT Công nông nghiệp, Trung cấp kinh tế Quảng Bình, Trung cấp du lịch công nghệ số 9 và Trung cấp Y tế Quảng Bình.

Quảng Bình xác định phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn nên cần số lượng lớn lao động làm trong lĩnh vực này vì vậy cần ưu tiên đào tạo lao động phục vụ ngành du lịch thương mại, bên cạnh đó với sự phát triển của khoa học công nghệ, đáp ứng sự chu huyển lao động trong khu vực ASEAN và quốc tế cần đào tạo thêm các ngành nghề: công nghệ ô tô, vận hành máy thi công nền, kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; trong nhũng năm qua, Quảng Bình đã thu hút đầu tư về lĩnh vực dệt may hiện nay tỉnh có 3 nhà máy may với công suất dử dụng lao động trên 1.000 lao động/ nhà máy như Xí nghiệp may Hà Quảng, Công ty S&D, nhà máy may Lệ Thủy...Quảng Bình cũng đang xúc tiến phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, hiện nay có nhiều tập đoàn đã đầu tư phát triển chăn nuôi công nghệ cao tại Quảng Bình như Dự án nuôi bò của Tập đoàn Hòa Phát, Nuôi bò Cobe của nhà đầu tư Nhật Bản;

Định mức đầu tư nghề trọng điểm:

- Nghề kỹ thuật, nghề Y, dược: 15.000 triệu đồng (cấp quốc gia), 20.000 triệu đồng cấp ASEAN và 30.000 triệu đồng (cấp quốc tế)

- Nghề Dịch vụ, du lịch : 10.000 triệu đồng (cấp quốc gia), 15.000 triệu đồng cấp ASEAN và 20.000 triệu đồng (cấp quốc tế)

- Nghề nông nghiệp : 7.000 triệu đồng (cấp quốc gia), 10.000 triệu đồng cấp ASEAN và 12.000 triệu đồng (cấp quốc tế)

Trong giai đoạn 2018 - 2020 đề nghị đầu tư phát triển các nghề trọng điểm với kinh phí:

*Năm 2018: 52.300 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 35.000 triệu đồng, địa phương: 10.000 triệu đồng, nguồn huy động khác 7.300 triệu đồng.*

*Năm 2019 - 2020:104.907 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 70.000 triệu đồng, địa phương: 18.000 triệu đồng, nguồn huy động khác 7.300 triệu đồng.*

c) Nội dung số 3: Chuẩn hóa, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Hiện nay, đội ngũ nhà giáo đang giảng dạy tại các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn là 348 người. Phần lớn nhà giáo dạy trình độ trung cấp và cao đẳng chưa đạt chuẩn theo quy định của thông tư 08/2017/BLĐTBXH, nhất là chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, trình độ tin học, ngoại ngữ... Đào tạo bồi dưỡng nhà giáo là việc làm thường xuyên để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp giáo viên cập nhật được các kiến thức, kỹ năng nghề, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ mới trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Hàng năm dự kiến đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp cho 130- 180 người,

Định mức kinh phí: chuẩn hóa phát triển giáo viên: 5 - 10 triệu/giáo viên, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, giáo viên: 2 - 2,5 triệu/giáo viên; chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp: 2 - 2,5 triệu/người .

*Năm 2018: 650 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 500 triệu đồng, địa phương: 100 triệu đồng, nguồn huy động khác 50 triệu đồng.*

*Năm 2019 - 2020: 1.600 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 1.300 triệu đồng, địa phương: 200 triệu đồng, nguồn huy động khác 100 triệu đồng.*

d) Nội dung số 7: Nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp, thông tin, tuyên truyền, dự báo nhu cầu đào tạo về giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Dự án

Trong giai đoạn 2011 - 2015, ở cấp tỉnh chưa được bố trí kinh phí để tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê, theo dõi, đánh giá, phân tích, dự báo nhu cầu đào tạo; đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách công tác tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác học sinh, sinh viên; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện vì vậy việc quản lý, đánh giá hiệu quả đầu tư chưa cao, một số ngành nghề chưa tuyển sinh được, chưa có sự hỗ trợ có học sinh, sinh viên sau học nghề. Đề nghị trong giai đoạn 2017 - 2020 cần bố trí kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để quản lý, đánh giá dự án.

*Năm 2018: 350 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 300 triệu đồng, địa phương: 50 triệu đồng.*

*Năm 2019 - 2020: 700 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 600 triệu đồng, địa phương: 100 triệu đồng.*

***Tổng kinh phí của Dự án Đổi mới phát triển Giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động***

***Năm 2018: 53.800 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 38.800 triệu đồng, địa phương: 10.450 triệu đồng, các nguồn huy động khác: 4.550 triệu đồng.***

***Năm 2019 - 2020: 107.000 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương: 71.900 triệu đồng, địa phương: 25.100 triệu đồng, nguồn huy động khác 10.000 triệu đồng***

Trên đây là báo cáo tỉnh hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2017; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước năm 2018 - 2020 thực hiện CTMT, CTMTQG trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp của tỉnh Quảng Bình. Trong điều kiện Quảng Bình là một tỉnh còn khó khăn, nhất là vừa qua bị ảnh hưởng bởi sự cố ô nhiễm môi trường biển và nhiều đợt thiên tai nên chưa có điều kiện để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, UBND tỉnh Quảng Bình kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm, hỗ trợ.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Bộ Lao động - TB&XH;- Tổng cục Dạy nghề;- CT, các PCT UBND tỉnh;- Các Sở: LĐTB&XH, TC, KH&ĐT;- LĐVP UBND tỉnh;- Lưu: VT, VX.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký** **Trần Tiến Dũng** |